

Bài giảng giúp các con:

- Nhận biết độ lớn của đơn vị yến, tạ, tấn và mối quan hệ giữa yến, tạ, tấn, ki-lô gam.
- Biết chuyển đổi đơn vị đo khối lượng.
- Biết thực hiện các phép tính có chứa số đo khối lượng và giải toán có lời văn.



## Khởi động

Kể tên những đơn vị đo khối lượng mà các con đã học?

$$1 \text{ kg} = \square \text{ g} \quad 1000 \text{ g} = \square \text{ kg}$$



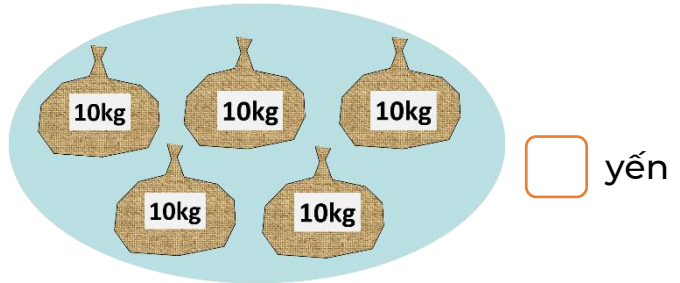
## Khám phá

### 1 Giới thiệu về yến

Để đo khối lượng các vật nặng tới hàng chục ki-lô-gam người ta còn dùng đơn vị đo là **yến**.

$$1 \text{ yến} = \square \text{ kg}$$

$$10 \text{ kg} = \square \text{ yến}$$



### 2 Giới thiệu về tạ

Để đo khối lượng các vật nặng tới hàng chục yến người ta còn dùng đơn vị đo là **tạ**.

$$1 \text{ tạ} = \square \text{ yến}$$

$$1 \text{ tạ} = \square \text{ kg}$$



### 3 Giới thiệu về tấn

Để đo khối lượng các vật nặng tới hàng chục tạ người ta còn dùng đơn vị đo là **tấn**.

$$1 \text{ tấn} = \square \text{ tạ} = \square \text{ yến} = \square \text{ kg}$$



## Ghi nhớ:

1 yến = 10 kg

1 tạ = 10 yến

1 tấn = 10 tạ

1 tạ = 100 kg

1 tấn = 100 yến

1 tấn = 1000 kg



## Thực hành

1 Viết “2 kg” hoặc “2 tạ” hoặc “2 tấn” vào chỗ chấm cho thích hợp:



a) Con bò cân nặng ..... b) Con gà cân nặng ..... c) Con voi cân nặng .....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 yến = ..... kg

b) 4 tạ = ..... yến

8 yến = ..... kg

2 tạ = ..... kg

9 tạ = ..... kg

c) 3 tấn = ..... kg

d) 1 yến 7 kg = ..... kg

8 tấn = ..... tạ

5 yến 3 kg = .....kg

5 tấn = ..... kg

4 tạ 60 kg = ..... kg

2 tấn 85 kg = ..... kg

3 Tính:

18 yến + 26 yến = .....

135 tạ × 4 = .....

648 tạ - 75 tạ = .....

512 tấn : 8 = .....

- 4 Một xe ô tô chuyển trước chở được 3 tấn muối, chuyển sau chở nhiều hơn chuyển trước 3 tạ. Hỏi cả hai chuyến xe đó chở được bao nhiêu tạ muối?

### Bài giải:

#### Tóm tắt:

Chuyến trước: 3 tấn

Chuyến sau hơn: 3 tạ

Cả hai chuyến: ..... tạ?

.....  
.....  
.....  
.....  
.....



## hướng dẫn giải

- 1 Viết “2 kg” hoặc “2 tạ” hoặc “2 tấn” vào chỗ chấm cho thích hợp:



- a) Con bò cân nặng **2 tạ**.    b) Con gà cân nặng **2 kg**.    c) Con voi cân nặng **2 tấn**.

- 2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 yến = **50** kg

8 yến = **80** kg

b) 4 tạ = **40** yến

2 tạ = **200** kg

9 tạ = **900** kg

c) 3 tấn = **3000** kg

8 tấn = **80** tạ

5 tấn = **5000** kg

d) 1 yến 7 kg = **17** kg

5 yến 3 kg = **53** kg

4 tạ 60 kg = **460** kg

2 tấn 85 kg = **2085** kg

**3** Tính:

$$18 \text{ yến} + 26 \text{ yến} = \mathbf{44 \text{ yến}}$$

$$135 \text{ tạ} \times 4 = \mathbf{540 \text{ tạ}}$$

$$648 \text{ tạ} - 75 \text{ tạ} = \mathbf{573 \text{ tạ}}$$

$$512 \text{ tấn} : 8 = \mathbf{64 \text{ tấn}}$$

**4** Một xe ô tô chuyển trước chở được 3 tấn muối, chuyển sau chở nhiều hơn chuyển trước 3 tạ. Hỏi cả hai chuyến xe đó chở được bao nhiêu tạ muối?

**Bài giải:**

$$\text{Đổi: } 3 \text{ tấn} = 30 \text{ tạ}$$

Số tạ muối chuyển sau chở được là:

$$30 + 3 = 33 \text{ (tạ)}$$

Số tạ muối cả hai chuyến chở được là:

$$30 + 33 = 63 \text{ (tạ)}$$

Đáp số: **63 tạ.**

**Tóm tắt:**

Chuyến trước: 3 tấn

Chuyến sau hơn: 3 tạ

Cả hai chuyến: ..... tạ?